

Số: /CHK-TC

Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2022

V/v xây dựng Dự thảo Thông tư quy định
khung giá NQKT dịch vụ hàng không.

Kính gửi: Bộ Giao thông vận tải

Căn cứ văn bản số 11272/BGTVT-PC ngày 26/10/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc giao nhiệm vụ bổ sung xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và văn bản số 12834/BGTVT-VT ngày 02/12/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt đề cương Thông tư quy định khung giá nhượng quyền khai thác (NQKT) dịch vụ hàng không,

Cục Hàng không Việt Nam (Cục HKVN) hoàn thiện và báo cáo Bộ Giao thông vận tải Dự thảo Thông tư quy định khung giá NQKT dịch vụ hàng không như sau:

I. Căn cứ pháp lý và sự cần thiết

1. Căn cứ pháp lý ban hành

- Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số ngày 21 tháng 11 năm 2014;
- Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;
- Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;
- Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 177/2013/NĐ-CP;
- Nghị định số 05/2021/NĐ-CP ngày 25/01/2021 của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;
- Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải.

2. Sự cần thiết ban hành

Khoản 4, Điều 58, Nghị định số 05/2021/NĐ-CP ngày 25/01/2021 của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay quy định:

“4. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay nộp giá nhượng quyền cho doanh nghiệp cảng hàng không theo quy định của Bộ Giao thông vận tải, trừ dịch vụ bảo đảm hoạt động bay hoặc dịch vụ vận chuyển hàng không.”

Ngày 14/3/2017, Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư số 07/2017/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2015/TT-BGTVT, theo đó, nhượng quyền khai thác dịch vụ hàng không, bao gồm các dịch vụ nhượng quyền: nhà ga hành khách; nhà ga, kho hàng hóa; phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất; sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, trang thiết bị hàng không; kỹ thuật hàng không; cung cấp suất ăn hàng không; cung cấp xăng dầu hàng không được bổ sung vào danh mục dịch vụ do Bộ Giao thông vận tải quy định khung giá.

Trong khoảng thời gian từ năm 2017 cho đến nay, ACV đang chủ động đàm phán với các đơn vị cung cấp dịch vụ hàng không về việc thu giá nhượng quyền theo chỉ đạo tại văn bản số 585/BGTVT-VT ngày 17/01/2017.

Cục HKVN nhận thấy việc ban hành Thông tư của Bộ Giao thông vận tải quy định khung giá nhượng quyền khai thác dịch vụ hàng không là cần thiết nhằm hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về giá trong lĩnh vực hàng không, tạo hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp triển khai thực hiện.

II. Quá trình xây dựng Dự thảo Thông tư

1. Theo văn bản số 11272/BGTVT-PC ngày 26/10/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc giao nhiệm vụ bổ sung xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, thời gian xây dựng và ban hành Dự thảo Thông tư của Bộ Giao thông vận tải quy định khung giá NQKT dịch vụ hàng không như sau:

- Cục HKVN trình Bộ Giao thông vận tải đề cương chi tiết dự thảo Thông tư trong tháng 11/2021; trình Dự thảo Thông tư trong tháng 01/2022;
- Vụ Vận tải trình Bộ trưởng trong tháng 6/2022.

2. Cục HKVN đã có văn bản số 5079/CHK-TC ngày 04/11/2021 báo cáo Bộ Giao thông vận tải về đề cương chi tiết Thông tư quy định khung giá nhượng quyền khai thác dịch vụ hàng không và văn bản số 5550/CHK-TC ngày 30/11/2021 về việc hoàn chỉnh đề cương chi tiết Thông tư quy định khung giá NQKT dịch vụ hàng không.

3. Ngày 02/12/2021, Bộ Giao thông vận tải đã có văn bản số 12834/BGTVT-VT phê duyệt đề cương Thông tư quy định khung giá NQKT dịch vụ hàng không.

4. Ngày 09/12/2021, Cục HKVN đã có văn bản số 5735/CHK-TC gửi 33 doanh nghiệp trong ngành hàng không tham gia ý kiến đối với Dự thảo Thông tư quy định khung giá NQKT dịch vụ hàng không. Đến nay, Cục HKVN đã nhận được văn bản tham gia ý kiến của 09 doanh nghiệp gồm: Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP (ACV), Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP (VNA), Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam (VATM), Công ty CP phục vụ mặt đất Hà Nội (HSG), Công ty TNHH một thành viên Nhiên liệu hàng không (Skypec), Công ty cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng (MASCO), Công ty CP Hàng không Tre Việt (BAV), Công ty CP Dịch vụ hàng hóa Tân

Son Nhất (TCS), Công ty TNHH một thành viên Kỹ thuật máy bay (VAECO).

III. Các nội dung chủ yếu trong Dự thảo Thông tư

1. Đối tượng điều chỉnh:

Thông tư này áp dụng đối với:

- a) Doanh nghiệp cảng hàng không;
- b) Tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ hàng không: khai thác nhà ga hành khách; khai thác nhà ga, kho hàng hóa; phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất; sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, trang thiết bị hàng không; kỹ thuật hàng không; cung cấp suất ăn hàng không; cung cấp xăng dầu hàng không;
- c) Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

2. Phạm vi áp dụng:

Thông tư này quy định khung giá nhượng quyền khai thác dịch vụ hàng không.

3. Bố cục Dự thảo Thông tư:

Dự thảo Thông tư được xây dựng gồm 3 Điều như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Khung giá nhượng quyền khai thác dịch vụ hàng không

Điều 3. Tổ chức thực hiện

4. Nội dung chủ yếu của Dự thảo Thông tư:

Dự thảo Thông tư quy định khung giá NQKT dịch vụ hàng không

IV. Thuyết minh, giải trình Phương án khung giá NQKT dịch vụ hàng không

1. Đề xuất của ACV

Tại văn bản số 2606/TCTCHKVN-TCKT ngày 20/8/2021, ACV đã thực hiện xây dựng phương án giá NQKT dịch vụ hàng không theo phương pháp so sánh, kết hợp với phương pháp thống kê chi phí.

Cụ thể, ACV đề xuất khung giá NQKT dịch vụ hàng không như sau:

STT	Danh mục	Khung giá	
		Tối thiểu	Tối đa
1	Nhượng quyền khai thác nhà ga hành khách quốc tế	15%	24%
2	Nhượng quyền khai thác nhà ga, kho hàng hoá	1,5%	4,5%
3	Nhượng quyền khai thác phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất	1,5%	4,5%
4	Nhượng quyền khai thác sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, trang thiết bị hàng không tại sân đỗ tàu bay hoặc khu vực thuộc quản lý của người khai thác cảng hàng không	1%	3%

5	Nhượng quyền khai thác kỹ thuật hàng không tại sân đỗ hoặc khu vực thuộc quản lý của người khai thác cảng hàng không	1%	3%
6	Nhượng quyền khai thác cung cấp suất ăn hàng không	75.000 đồng/chuyến bay	225.000 đồng/chuyến bay
7	Nhượng quyền khai thác cung cấp xăng dầu hàng không	1,2 USD/tấn	3,6 USD/tấn

Trong đó:

1.1. Đối với khung giá nhượng quyền khai thác dịch vụ hàng không: khai thác nhà ga, kho hàng hóa; phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất; sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, trang thiết bị hàng không; kỹ thuật hàng không; cung cấp suất ăn hàng không; cung cấp xăng dầu hàng không.

- Mức giá tối thiểu: (So sánh với mức thu quy định tại Thông tư số 151/2013/TT-BTC).

Được kế thừa theo mức thu quy định tại Thông tư số 151/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí nhượng quyền khai thác cảng hàng không, sân bay. Theo báo cáo của ACV, đây là mức giá được thị trường chấp nhận và hiện nay đã được ACV ký kết hợp đồng với các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ hàng không.

- Mức giá tối đa:

ACV thực hiện so sánh biến động chi phí năm 2010 (trên cơ sở báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2010 của 03 cụm cảng miền Bắc, miền Trung, miền Nam và chi phí năm 2019 (trên cơ sở báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2019 của ACV).

Thực tế, mức thu NQKT các dịch vụ hàng không quy định tại Thông tư số 151/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính đã được thực hiện ổn định từ năm 2010 cho đến nay. Trong hơn 10 năm qua, các yếu tố cấu thành chi phí đã biến động, thay đổi rất lớn, tính đến năm 2019, chi phí phát sinh đã tăng hơn gấp 3 lần so với năm 2010. Ngoài ra, căn cứ vào kế hoạch phát triển cảng hàng không giai đoạn 2018-2025, ACV đã xây dựng kế hoạch đầu tư, nâng cấp, phát triển các cảng hàng không do ACV quản lý khai thác đến giai đoạn 2025 với tổng nhu cầu vốn rất lớn, hơn 123.000 tỷ đồng. Việc đầu tư, nâng cấp các cảng hàng không nhằm đáp ứng nhu cầu tăng trưởng của thị trường, đáp ứng hạ tầng, tạo thị trường và môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả.

Do đó, để đảm bảo phù hợp với tốc độ phát triển của thị trường, bù đắp các yếu tố trượt giá, ACV đề nghị áp dụng mức giá tối đa của khung giá NQKT dịch vụ hàng không bằng 03 lần mức giá tối thiểu.

1.2. Đối với khung giá nhượng quyền khai thác nhà ga hành khách quốc tế

Nhượng quyền khai thác nhà ga hành khách quốc tế là một loại hình mới, chưa có trước đây và không được quy định tại Thông tư số 151/2013/TT-BTC. Hiện nay, chỉ có 02 doanh nghiệp khai thác nhà ga hành khách quốc tế là AHT và CRTC thuộc đối tượng phải nộp giá NQKT cho doanh nghiệp cảng hàng không. ACV đã đàm phán với AHT và CRTC ký kết hợp đồng giao kết trong đó thống nhất mức giá NQKT. Như vậy, đây là mức thu đã được thị trường chấp nhận.

Theo đó, ACV đề xuất mức giá tối thiểu là 15% doanh thu và mức giá tối đa là 24% doanh thu đối với nhượng quyền khai thác nhà ga hành khách quốc tế.

2. Đánh giá tác động tới chỉ số giá tiêu dùng

Phúc đáp công văn số 5994/CHK-TC ngày 21/12/2021 của Cục HKVN, Tổng Cục Thống kê đã có văn bản số 19/TCTK-TKG ngày 06/01/2022, trong đó nêu ý kiến như sau: *“Danh mục các dịch vụ trong khung giá nhượng quyền khai thác dịch vụ hàng không không thuộc danh mục hàng hóa và dịch vụ biên soạn chỉ số giá tiêu dùng năm 2022”*.

3. Ý kiến đề xuất của Cục HKVN

Cục HKVN cho rằng đề xuất về khung giá NQKT dịch vụ hàng không của ACV như trên là phù hợp

Cục HKVN trân trọng báo cáo và đề nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét, phê duyệt Dự thảo Thông tư quy định khung giá nhượng quyền khai thác dịch vụ hàng không.

“Tài liệu gửi kèm:

- Dự thảo Thông tư;
- Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đề nghị xây dựng;
- Bảng tổng hợp ý kiến góp ý với Dự thảo Thông tư;
- Các tài liệu khác liên quan./.”

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Phòng PC-HTQT, QLCHKSB;
- Lưu: VT, TC (G. 08b).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Phạm Văn Hảo

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /2022/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

THÔNG TƯ
Quy định khung giá nhượng quyền khai thác dịch vụ hàng không

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 61/2014/QH13 ngày 21 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật giá số 11/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá và Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 177/2013/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 05/2021/NĐ-CP ngày 25/01/2021 của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải và Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định khung giá nhượng quyền khai thác dịch vụ hàng không.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định khung giá nhượng quyền khai thác dịch vụ hàng không.

2. Thông tư này áp dụng đối với:

- a) Doanh nghiệp cảng hàng không;
- b) Tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ hàng không: khai thác nhà ga hành khách; khai thác nhà ga, kho hàng hóa; phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất; sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, trang thiết bị hàng không; kỹ thuật hàng không; cung cấp suất ăn hàng không; cung cấp xăng dầu hàng không;
- c) Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Khung giá nhượng quyền khai thác dịch vụ hàng không

1. Khung giá

STT	Danh mục	Khung giá	
		Tối thiểu	Tối đa
1	Nhượng quyền khai thác nhà ga hành khách quốc tế	15%	24%
2	Nhượng quyền khai thác nhà ga, kho hàng hoá	1,5%	4,5%
3	Nhượng quyền khai thác phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất	1,5%	4,5%
4	Nhượng quyền khai thác sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, trang thiết bị hàng không tại sân đỗ tàu bay hoặc khu vực thuộc quản lý của người khai thác cảng hàng không	1%	3%
5	Nhượng quyền khai thác kỹ thuật hàng không tại sân đỗ hoặc khu vực thuộc quản lý của người khai thác cảng hàng không	1%	3%
6	Nhượng quyền khai thác cung cấp suất ăn hàng không	75.000 đồng/chuyên bay	225.000 đồng/chuyên bay
7	Nhượng quyền khai thác cung cấp xăng dầu hàng không	1,2 USD/tấn	3,6 USD/tấn

2. Quy định về việc tính giá nhượng quyền khai thác

a) Các mức giá nhượng quyền theo tỷ lệ % quy định tại mục 1 đến mục 5 khoản 1 Điều này được tính trên doanh thu thực tế (không bao gồm thuế giá trị gia tăng) thu được của doanh nghiệp tham gia cung cấp dịch vụ tương ứng;

b) Các mức giá nhượng quyền quy định tại mục 6 khoản 1 Điều này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, được tính theo sản lượng chuyến bay sử dụng dịch vụ cung cấp suất ăn hàng không của doanh nghiệp được nhượng quyền;

c) Các mức giá nhượng quyền quy định tại mục 7 khoản 1 Điều này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, được tính theo sản lượng xăng dầu hàng không mà doanh nghiệp được nhượng quyền đã cung ứng;

d) Doanh thu hoặc sản lượng để tính giá nhượng quyền khai thác không bao gồm doanh thu hoặc sản lượng của các công ty cung cấp dịch vụ cho chính doanh nghiệp mình và công ty con do công ty mẹ sở hữu 100% vốn điều lệ cung ứng dịch vụ cho Công ty mẹ.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng...năm 2022.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Giao thông vận tải để nghiên cứu, hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo, Cổng TTĐT Chính phủ;
- Báo Giao thông, Tạp chí GTVT;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Các CVHK: miền Bắc, miền Trung, miền Nam;
- Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP;
- Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn;
- Các hãng hàng không: VNA, PA, VJ, BAV, VTA;
- Các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ hàng không;
- Lưu: VT, VTải (B5).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thể